

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CT LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Số: 210 / TC- HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 03 năm 2016

**Kính Gửi: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3**

- Căn cứ nghị định 205/2004/NĐ – CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ qui định hệ thống thang, bảng lương và chế độ phụ cấp trong các Công ty Nhà nước.

- Căn cứ Nghị định 206/2004/NĐ – CP của Chính Phủ 14/12/2004 qui định quản lý lao động, tiền lương và thu nhập trong các Công ty Nhà nước, thông tư số 06 & 07/2005/TT – BLĐTB & XH ngày 05/01/2005 của Bộ lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện NĐ số 206/2004/NĐ – CP

- Căn cứ Nghị định 207/2004/NĐ – CP của Chính Phủ ngày 14/12/2004 qui định chế độ tiền lương, tiền thưởng, và chế độ trách nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản trị ; Tổng Giám đốc; Giám đốc Công ty Nhà nước và thông tư số 08/2005 TT- BLĐTB-XH ngày 05/01/2005 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 207/2004/NĐ – CP.

- Căn cứ Nghị định 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015 qui định về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc trong Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại , hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động.

Công ty Cổ phần lilama 45.3 xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương và đăng ký đơn giá tiền lương năm 2016 báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt.

(Có giải trình kèm theo)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Hoàng Việt

Nơi nhận:

+ Như trên

+ Lưu TC-HC

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG NĂM 2016

PHẦN A: CÁC CHỈ TIÊU SXKD THEO KẾ HOẠCH NĂM 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	508.000
2	Tổng Doanh Thu	Triệu đồng	242.463
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.600
4	Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	17.856
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	785

PHẦN B: XÂY DỰNG ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG NĂM 2016

Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch sử dụng bình quân năm 2016 và mức bình quân tiền lương kế hoạch năm 2016.
Căn cứ vào tình hình sử dụng lao động bình quân, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015, tình hình thực hiện quỹ tiền lương năm 2015:

1/ Các thông số để xây dựng đơn giá tiền lương:

1/ Lao động định biên sử dụng năm 2016: $L_{đb} = 785$ người

2/ Mức lương tối thiểu Công ty áp dụng: $TL_{\min}Cty = 2.700.000$ (áp dụng theo NĐ 122/2015/NĐ-CP, vùng III)

3/ Hệ số lương theo cấp bậc công việc bình quân và hệ số phụ cấp chức vụ bình quân:
Tổng hệ số lương theo cấp bậc công việc có cả phụ cấp chức vụ : 2167.385

$H_{cb} + H_{pc}$ bình quân = 2.761

Trong đó:

H_{cb} : Hệ số lương theo cấp bậc công việc bình quân (Theo NĐ 205/2004/NĐ – CP ngày 14/12/2004.

H_{pc} : Hệ số Phụ cấp chức vụ bình quân (theo NĐ 205/2004/NĐ – CP ngày 14/12/2004)

+ Hệ số lương bình quân bậc thợ sử dụng trong phần lắp đặt thiết bị là: 4.760

+ Hệ số lương bình quân bậc thợ sử dụng trong phần gia công chế tạo là: 1.502

+ Hệ số lương bình quân bậc thợ sử dụng trong phần xây dựng cơ bản là: 1.165

Mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2015: $2.761 \times 2.700.000 = 7.454.700$

4/ Tiền lương cán bộ chuyên trách đoàn thể do tổ chức đoàn thể trả lương:

$TL = (2.700.000 \times 6.31) - (1.150.000 \times 6.31) = 9.780.500$ đồng

$Vdt = 9.780.500 \times 12$ tháng = 117.366.000 đồng

5/ Tổng Doanh thu kế hoạch năm 2016: Tkh = 242.463.000.000 đồng

Trong đó :

+ Doanh thu phần lắp đặt thiết bị:	100.000.000.000 đ
+ Doanh thu phần xây dựng cơ bản :	62.463.000.000 đ
+ Doanh thu phần gia công chế tạo :	80.000.000.000 đ

6/ Năng suất lao động bình quân/năm tính theo tổng doanh thu:
 $242.463.000.000 : 785 = 308.900.000 / \text{người} / \text{năm}$.

7/ Số lao động sử dụng bình quân cho các hạng mục công việc:

+ Số lao động sử dụng bình quân cho phần lắp đặt thiết bị:

$100.000.000.000 : 308.900.000 = 324 \text{ người}$

+ Số lao động sử dụng bình quân cho phần gia công chế tạo:

$80.000.000.000 : 308.900.000 = 259 \text{ người}$

+ Số lao động sử dụng bình quân cho phần xây dựng cơ bản:

$62.463.000.000 : 308.900.000 = 202 \text{ người}$

II/ Xây dựng đơn giá tiền lương năm 2015

Đơn giá tiền lương chung tính trên doanh thu kế hoạch:

$$V\text{đg} = \frac{(\text{Lđb} \times \text{TL min Cty} \times (\text{Hcb} + \text{Hpc}) + \text{Vđt}) \times 12 \text{ tháng}}{\text{Tkh}}$$

$$V\text{đg} = \frac{(785 \times 2.700.000 \times 2.761 + 9.780.500) \times 12 \text{ tháng}}{242.463.000.000} = 290 \text{ đồng}$$

Trong đó :

Đơn giá tiền lương phần lắp đặt thiết bị:

Vđg- lđtb:

$$V\text{đg} - \text{lđtb} = \frac{(324 \text{ người} \times 2.700.000 \times 4.760) \times 12}{100.000.000.000} = 499.6 \text{ đồng}$$

Đơn giá tiền lương phần gia công chế tạo:

Vđg -gcct:

$$V\text{đg} - \text{gcct} = \frac{(259 \text{ người} \times 2.700.000 \times 1.502) \times 12}{80.000.000.000} = 157.43 \text{ đồng}$$

Đơn giá tiền lương phần xây dựng cơ bản :

Vđg -xdbc:

$$\text{Vđg- xdbc} = \frac{(202 \text{ người} \times 2.700.000 \times 1.165) \times 12}{62.463.000.000} = 122 \text{ đồng}$$

Tổng quỹ tiền lương theo đơn giá:

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần lắp đặt thiết bị:

$$\text{Vkh đg-lđtb} = \frac{100.000.000.000 \times 499.6}{1000} = 49.960.000.000 \text{ đồng}$$

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần gia công chế tạo:

$$\text{Vkh đg-gcct} = \frac{80.000.000.000 \times 157.43}{1000} = 12.594.400.000 \text{ đồng}$$

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần xây dựng cơ bản:

$$\text{Vkh đg-xdbc} = \frac{62.463.000.000 \times 122}{1000} = 7.642.466.000 \text{ đồng}$$

Tổng quỹ tiền lương theo đơn giá tiền lương kế hoạch:

$\text{Vkh} = \text{Vkhđg-lđtb} + \text{Vkhđg-gcct} + \text{Vkhđg-xdbc} + \text{Vđt}$

$$49.960.000.000 + 12.594.400.000 + 7.642.466.000 + 117.366.000 = 70.314.212.000đ$$

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 03 Năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Việt

Nguyễn Thị Lệ Thu